

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 09/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy

Bà Nguyễn Thị Phương Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 23/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS 28/11/2024 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN C, sinh năm 1988 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: khu dân cư TN, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 và bà Phạm Thị C2; vợ là Mè Thị Hương C3 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2018, Công an huyện Bình Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh nhau, phạt tiền 500.000 đồng. Ngày 12/02/2018, chấp hành xong quyết định. Đã được xoá.

- Ngày 13/10/2024, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024 đến ngày 05/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. PHẠM VĂN T, sinh năm 1990 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi thường

trú: thôn PT, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định, con bà Phạm Thị T1; vợ là Nguyễn Thị T2 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2020, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền 350.000 đồng. Ngày 04/3/2020 chấp hành xong quyết định. Đã được xóa.

- Ngày 13/10/2024, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2024 đến ngày 04/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. VŨ LÊ M, sinh năm 1982 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: khu Phú Tảo, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng M1 và bà Lê Thị M2; vợ là Nguyễn Thị M3, bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2015, Công an phường Thạch Khê ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng. Ngày 04/5/2015, chấp hành xong quyết định. Đã được xóa.

- Ngày 13/10/2024, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2024 đến ngày 04/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người làm chứng:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Vũ Lê M có quen biết một nam thanh niên tên P không rõ lai lịch, địa chỉ. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29/7/2024, khi T đang ở nhà tại thôn PT, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương thì P sử dụng tài khoản Facebook ứng dụng Messenger tên “P Pham” gọi cho T đến tài khoản Facebook ứng dụng Messenger tên “Phạm Văn T”. P biết T đang ở nhà nên khoảng 21 giờ 15 phút

cùng ngày, P đến nhà T và bảo T liên hệ với M để bảo M mua 500.000 đồng tiền ma túy đá (có tên khoa học là Methamphetamine) để cùng sử dụng, tiền mua ma túy P sẽ chuyển cho T để T chuyển cho M. T đồng ý và gọi cho M qua Facebook ứng dụng Messenger tên “Vũ Lê M”, bảo M mua 500.000 đồng ma túy đá để đem về nhà T cùng sử dụng, M đồng ý. Sau đó, P rời khỏi nhà T và có gặp anh Mai Văn L, sinh năm 1986, trú tại: thôn PK, xã H, huyện G tại khu vực đường trục Bắc - Nam thuộc địa phận xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương, P nhờ anh L chuyển khoản số tiền 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank số 2310339888xxx của anh L đến tài khoản ngân hàng BIDV số 4603730xxx của Phạm Văn T. Anh L không quen biết P, nhưng do P nói nhờ chuyển giúp tiền vé xe nên anh L đã đồng ý chuyển. P đưa cho anh L 600.000 đồng tiền mặt rồi rời đi. Khi nhận được 600.000 đồng, T tiếp tục chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng VPBank số 0886844xxx của Vũ Lê M. Sau đó, M sử dụng tài khoản Facebook ứng dụng Messenger tên “Vũ Lê M” liên lạc với Trần Văn C tài khoản Facebook ứng dụng Messenger tên “Cuong M” để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá thì C bảo không còn, nhưng sẽ đi mua chỗ khác về bán lại cho M với giá 600.000 đồng, trong đó tiền ma túy là 500.000 đồng, tiền công 100.000 đồng. M đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển số tiền 600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBBank số 5925118118xxx của Trần Văn C. Sau khi nhận được tiền, C đi đến phường CT, thành phố H gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi đi đến khu đô thị Q, thuộc khu dân cư TN, phường TK, thành phố H, hẹn M đến lấy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M đến chỗ hẹn, C đưa cho M 01 túi nilon zip nhỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. M cầm túi ma túy đá đem về nhà T. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, M và T đi xuống nhà kho để sử dụng ma túy đá. T lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy do T chuẩn bị sẵn gồm: 01 bình thủy tinh bên trên có 02 lỗ gắn ống hút và cồng thủy tinh rồi để xuống ghế nhựa ở trong nhà kho. M lấy ra túi nilon chứa ma túy đá, lấy kéo có sẵn trong kho cắt một cạnh của túi ma túy và lấy ống hút đã được cắt vát một đầu rồi xúc ma túy đá bỏ vào trong cồng. T lấy bật lửa ga đốt nóng cồng để ma túy tan chảy và bốc hơi, rồi tiếp tục dùng bật lửa hơ cồng cho M hút trước, sau đó T tự hơ lửa để hút ma túy. Khi T và M đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện phát hiện, bắt quả tang vào hồi 22 giờ 50 phút cùng ngày, thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn C. Trần Văn C tự giác giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong điện thoại lắp sim Viettel có số thuê bao: 0862587371, là chiếc điện thoại C sử dụng để giao dịch bán ma túy đá với Vũ

Lê M. Ngoài hành vi bán trái phép ma túy đá cho M ngày 29/7/2024, Trần Văn C còn khai nhận: Chiều ngày 29/7/2024, C có sử dụng ma túy đá bằng hình thức hút tại nghĩa trang nhân dân tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nguồn gốc ma túy đá C sử dụng do mua được của một người không quen biết ở khu vực bãi đất trống khu đô thị Q thuộc khu dân cư TN, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Ngày 30/7/2024, Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Văn T, Vũ Lê M và Trần Văn C. Kết quả: T, M và C đều dương tính với ma túy MET (Methamphetamine).

Ngày 31/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc có văn bản trao đổi giải quyết, xử lý vụ án theo thẩm quyền đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương có văn bản thống nhất để Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc tiếp tục điều tra giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 01/8/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu công thủy tinh, được niêm phong có ký hiệu C, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống nhựa màu trắng, được niêm phong ký hiệu H, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon và mảnh nilon được cắt rời, được niêm phong ký hiệu M, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng:

- 01 bình nước thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu đen, phía trên nắp có 02 lỗ, một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại được gắn với 01 công thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được vát nhọn; 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh nilon được cắt rời; 01 chiếc kéo; 01 bật lửa ga.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số: 0974083xxx của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu tím, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A03s lắp sim số thuê bao: 0941021xxx và 0886844xxx của Vũ Lê M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s có số thuê bao: 0862587xxx của Trần Văn C.

Những vật chứng trên được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Gia Lộc.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 22/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn T, Vũ Lê M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Lê M. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo C, T, M.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Lê M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2024. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2024. Xử phạt bị cáo M từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2024. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nước thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu đen, phía trên nắp có 02 lỗ, một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại được gắn với 01 cọng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon niêm phong ký hiệu C được niêm phong trong túi giấy ký hiệu T1; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được vát nhọn, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu H được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh nilon được cắt rời, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 chiếc kéo, 01 chiếc bật lửa ga; sim số 0862587xxx gắn trong điện thoại của bị cáo C, sim số 0974083xxx gắn trong điện thoại của bị cáo T, sim số 0941021xxx và 0886844xxx gắn trong điện thoại của bị cáo M. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của bị cáo C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG, loại GALAXY A03s của bị cáo M. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo C. Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thu hồi số thuê bao 0974083xxx, 0862587xxx, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thu hồi số thuê bao 0941021xxx, 0886844xxx.

Về án phí: Buộc các bị cáo C, T, M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn T, Vũ Lê M tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, tại khu dân cư TN, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Trần Văn C có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá là 600.000 đồng cho Vũ Lê M. Sau khi mua được ma túy, Vũ Lê M đem đến nhà Phạm Văn T tại thôn PT, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. T đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy là 01 bình thủy tinh bên trên nắp có hai lỗ gắn ống hút và cồng thủy tinh. M lấy kéo cắt túi ma túy, lấy ống hút nhựa cắt vát một đầu để xúc chất ma túy bỏ vào bên trong cồng; T dùng bật lửa ga đốt nóng cồng để ma túy tan chảy và bốc hơi, rồi dùng bật lửa hơ cồng cho cả hai sử dụng ma túy. Khi M và T đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà kho thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang vào hồi 22 giờ 50 phút cùng ngày, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng rất lớn tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo C

nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo bán trái phép ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) cho T nên hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và bị cáo M nhận thức được hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và thực hiện các hành vi khác đưa ma túy trái phép vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, do đó, hành vi của các bị cáo T, M đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn T, Vũ Lê M về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn C chịu trách nhiệm độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Văn T và Vũ Lê M đều đồng phạm là người thực hành, giữ vai trò ngang nhau về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo C bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, bị cáo T bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo M bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đều đã được xóa). Ngày 13/10/2024, các bị cáo C, T, M đều bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 bình nước thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu đen, phía trên nắp có 02 lỗ,

một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại được gắn với 01 công thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 túi nilon, 01 mảnh nilon được cắt rời; 01 chiếc kéo; 01 bật lửa ga là công cụ phạm tội, không còn giá trị; túi nilon, phong bì niêm phong không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số: 0974083xxx của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu tím, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A03s lắp sim số thuê bao: 0941021xxx và 0886844xxx của Vũ Lê M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s có số thuê bao: 0862587xxx của Trần Văn C là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại; tịch thu, tiêu hủy 04 sim điện thoại; đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thu hồi số thuê bao 0974083xxx, 0862587xxx, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thu hồi số thuê bao 0941021xxx, 0886844xxx.

Số tiền công do bị cáo C bán ma túy mà có là 100.000 đồng là tiền bị cáo có được do phạm tội nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Người thanh niên tên P đã rủ bị có T mua ma túy để cùng nhau sử dụng và chuyển khoản số tiền 600.000 đồng để T mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã bán túi ma túy cho bị cáo C tại khu đô thị Q, thuộc khu dân cư TN, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Mai Văn L đã chuyển hộ cho thanh niên tên P số tiền 600.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản cho bị cáo T. Anh L chỉ gặp P lần đầu, không quen biết và không biết việc số tiền chuyển liên quan đến mua bán ma túy nên không đặt ra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Vũ Lê M và Trần Văn C, ngày 13/10/2024 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật

hình sự đối với bị cáo Trần Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Lê M.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn T, Vũ Lê M.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Lê M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Lê M 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bình nước thủy tinh, có nắp bằng nhựa màu đen, phía trên nắp có 02 lỗ, một lỗ được gắn với 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, lỗ còn lại được gắn với 01 công thủy tinh, 01 vỏ túi nilon niêm phong ký hiệu C được niêm phong trong túi giấy ký hiệu T1.

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được vát nhọn, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu H được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

+ 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh nilon được cắt rời, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 01 chiếc kéo, 01 chiếc bật lửa ga.

+ Sim số 0862587xxx gắn trong điện thoại của Trần Văn C, sim số 0974083xxx gắn trong điện thoại của Phạm Văn T, sim số 0941021xxx và 0886844xxx gắn trong điện thoại của Vũ Lê M.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của Trần Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Phạm Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A03s của Vũ Lê M.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Trần Văn C.

- Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thu hồi số thuê bao 0974083xxx, 0862587xxx, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thu hồi số thuê bao 0941021xxx, 0886844xxx.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 25/10/2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn T, Vũ Lê M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh